



Tháng 05/2025
Bản tin

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KMC

Hotline: +84 81 489 4789 (English) | +84 91 988 9331 (Japanese)

URL: www.kmc.vn | Email: info@kmc.vn



Nội dung

<u>1</u>	Công văn số 5141/CCTKV.XVI-QLDN2 do Chi cục thuế KV XVI ban hành về chính sách thuế liên quan đến thuế TNCN	TNCN
<u>2</u>	Công văn số 5142/CCTKV.XVI-QLDN2 ngày 05/05/2025 do Chi cục thuế KV XVI ban hành về chính sách thuế đối với khoản công tác phí	TNCN
<u>3</u>	Công văn số 1105/CT-CS ngày 09/05/2025 do Cục thuế ban hành về về chính sách thuế đối với khoản chi phí hoa hồng môi giới	TNCN
<u>4</u>	Công văn số 7813/CCTKV.XVI-QLDN2 ngày 16/05/2025 của Chi cục Thuế khu vực XVI về việc chính sách thuế TNCN đối với khoản tiền mua bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm nhân thọ	TNCN
<u>5</u>	Công văn số 817/CCTKV.XV-QLDN5 ngày 13/05/2025 do Chi cục Thuế khu vực XV ban hành về chính sách thuế TNCN	TNCN
<u>6</u>	Công văn 1073/CT-CS ngày 7/5/2025 của Cục thuế hướng dẫn về việc thu thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hàng mẫu không thanh toán	TNDN

Nội dung

<u>7</u>	Công văn số 1105/CT-CS ngày 09/05/2025 do Cục thuế ban hành về về chính sách thuế đối với khoản chi phí hoa hồng môi giới	TNDN
<u>8</u>	Công văn số 1408/CT-CS ngày 26/05/2025 của Chi cục Thuế khu vực XV về việc chính sách thuế TNDN đối với vướng mắc về chi môi giới, quảng cáo, marketing, quản lý dự án sau khi bán thành công căn biệt thự du lịch nghỉ dưỡng	TNDN
<u>9</u>	Công văn số 1430/CT-CS 2025 ngày 28/05/2025 của Cục Thuế ban hành về việc chính sách thuế ưu đãi thuế TNDN đối với hoạt động đào tạo của Công ty	TNDN
<u>10</u>	Công văn số 733/CCTKVII-QLDN1 do Chi cục thuế KV XVII ban hành về việc xác định thuế suất thuế GTGT đối với thu hộ tiền nước và phí rác thải vệ sinh	GTGT
<u>11</u>	Công văn 1089/CT-CS ngày 8/5/2025 của Cục thuế hướng dẫn về chính sách thuế GTGT	GTGT
<u>12</u>	Công văn số 1160/CT-CS ngày 13-5-2025 do cục thuế ban hành về chính sách thuế GTGT	GTGT

Nội dung

<u>13</u>	Công văn số 1928/CCTKV15-QLDN3-DON ngày 05/05/2025 do Chi cục Thuế khu vực XV ban hành về chính sách thuế GTGT	GTGT
<u>14</u>	Công văn số 2521/CCTKV15-QLDN3-DON ngày 20/05/2025 do Chi cục Thuế khu vực XV ban hành về việc hoàn thuế GTGT	GTGT
<u>15</u>	Công văn số 2223/CCTKV18-QLDN2 ngày 23/05/2025 do Chi cục Thuế khu vực XVI ban hành về chính sách thuế	KHAC
<u>16</u>	Thông báo 08/TB-TMĐT ngày 16/5/2025 của Chi cục Thuế thương mại điện tử về việc thay đổi cơ quan thuế quản lý trực tiếp đối với Nhà cung cấp ở nước ngoài	KHAC
<u>17</u>	Công văn số 7902/CCTKV.XVI-QLDN2 ngày 19/05/2025 do Chi cục Thuế khu vực XVI ban hành về việc chuyển đổi Báo cáo tài chính từ USD sang VND	KHAC
<u>18</u>	Công văn số 2921/ĐTTNG-QLDN 2025 của Chi cục Thuế Khu Vực VII Đội thuế Thành phố Thái Nguyên về hướng dẫn lập hóa đơn điện tử theo Nghị định 70/2025/NĐ-CP	KHAC

1 Thuế TNCN với khoản trợ cấp mất việc làm cho người lao động nghỉ việc

Công văn số 5141/CCTKV.XVI-QLDN2 do Chi cục thuế KV XVI ban hành về chính sách thuế liên quan đến thuế TNCN như sau:

Trường hợp Công ty chi trả khoản trợ cấp mất việc làm cho người lao động nghỉ việc theo đúng đối tượng và mức quy định của Bộ luật lao động và Luật bảo hiểm xã hội thì khoản thu nhập này không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN từ tiền lương, tiền công của người lao động theo hướng dẫn tại tiết b.6, điểm b khoản 2 Điều 2 Thông tư 111/2013/TT-BTC.

Đối với khoản trợ cấp mất việc cho người lao động nghỉ việc cao hơn mức quy định tại Bộ luật lao động số 45/2019/QH14 của Quốc hội thì Công ty thực hiện tổng hợp cùng với tiền lương tiền công để khấu trừ thuế TNCN theo Biểu thuế lũy tiến từng phần trước khi chi trả. Nếu khoản trợ cấp chi trả đúng mức quy định của Bộ luật lao động và Luật Bảo hiểm xã hội thì được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN theo quy định tại Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC.

2 Thuế TNCN với khoản khoán chi cố định tiền công tác phí cho người lao động

Công văn số 5142/CCTKV.XVI-QLDN2 ngày 05/05/2025 do Chi cục thuế KV XVI ban hành về chính sách thuế đối với khoản công tác phí như sau:

Trường hợp công ty có khoán chi cố định tiền công tác phí cho người lao động để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, được quy định tại chính sách nội bộ của Công ty thì mức khoán chi công tác phí bằng tiền cho người lao động thực tế đi công tác phù hợp theo quy định tại điểm đ.4 khoản 2 Điều 2 Thông tư 111/2013/TT-BTC thì không được tính vào thu nhập chịu thuế TNCN của người lao động.

3 Thuế TNCN với khoản chi phí hoa hồng môi giới

Công văn số 1105/CT-CS ngày 09/05/2025 do Cục thuế ban hành về về chính sách thuế đối với khoản chi phí hoa hồng môi giới như sau:

Trường hợp cá nhân không có đăng ký kinh doanh ký hợp đồng với Công ty theo quy định, không thuộc đối tượng áp dụng tại Điều 2 Thông tư số 40/2021/TT-BTC thì thu nhập của cá nhân được xác định là thu nhập từ tiền lương tiền công theo quy định tại điểm c, Khoản 2, Điều 2 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 của Bộ Tài chính; Công ty có trách nhiệm khấu trừ thuế, khai thuế theo hướng dẫn tại điểm i, Khoản 1, Điều 25 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính.

Trường hợp cá nhân ký hợp đồng với Công ty là cá nhân đáp ứng điều kiện thương nhân: cá nhân hoạt động thương mại một cách độc lập, thường xuyên và có đăng ký kinh doanh theo hình thức hộ kinh doanh cùng ngành nghề với hợp đồng dịch vụ thì thu nhập của cá nhân được xác định là thu nhập từ kinh doanh theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01/06/2021 của Bộ Tài chính.

Vì vậy căn cứ thỏa thuận giữa Công ty và cá nhân xác định là cá nhân không đăng ký kinh doanh hay cá nhân đáp ứng điều kiện thương nhân; căn cứ bản chất hợp đồng đã ký để xác định loại thu nhập chịu thuế từ kinh doanh hoặc từ tiền lương, tiền công để làm căn cứ tính thuế, khai thuế, nộp thuế theo quy định.

4 Thuế TNCN với khoản tiền mua bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm nhân thọ

Công văn số 7813/CCTKV.XVI-QLDN2 ngày 16/05/2025 của Chi cục Thuế khu vực XVI về việc chính sách thuế TNCN đối với khoản tiền mua bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm nhân thọ như sau:

Trường hợp Công ty mua cho người lao động sản phẩm bảo hiểm không bắt buộc và không có tích lũy về phí bảo hiểm thì khoản tiền phí mua sản phẩm bảo hiểm này không tính vào thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân của người lao động theo quy định.

Trường hợp Công ty mua bảo hiểm nhân thọ cho người lao động là sản phẩm bảo hiểm không bắt buộc và có tích lũy về phí bảo hiểm như theo trình bày của công ty thì khoản chi này được xác định là khoản thu nhập chịu thuế khi xác định nghĩa vụ thuế TNCN.

5 Thuế TNCN với khoản chi trả tiền cơm và tiền xe đưa đón nhân viên

Công văn số 817/CCTKV.XV-QLDN5 ngày 13/05/2025 do Chi cục Thuế khu vực XV ban hành về chính sách thuế TNCN như sau:

Trường hợp Công ty chi trả tiền cơm và tiền xe đưa đón nhân viên của khách hàng khi mời họ đến Việt Nam với mục đích được trở thành nhà cung cấp của họ và tìm kiếm đơn hàng từ khách hàng này thì các nhân viên của khách hàng này không thuộc đối tượng chịu Thuế thu nhập cá nhân theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính.

6 Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hàng mẫu không thanh toán

Công văn 1073/CT-CS ngày 7/5/2025 của Cục thuế hướng dẫn về việc thu thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hàng mẫu không thanh toán như sau:

Doanh nghiệp có dự án đầu tư được hưởng ưu đãi thuế TNDN do đáp ứng điều kiện ưu đãi về địa bàn thì thu nhập được hưởng ưu đãi là thu nhập phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh của dự án đầu tư trên địa bàn ưu đãi trừ các khoản thu nhập không được hưởng ưu đãi theo quy định của Luật thuế TNDN. Các khoản thu nhập không thuộc thu nhập phát sinh trên địa bàn ưu đãi đầu tư, không thuộc thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh của dự án đầu tư thì không được hưởng ưu đãi thuế TNDN.

7 Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) đối với khoản chi phí hoa hồng môi giới

Công văn số 1105/CT-CS ngày 09/05/2025 do Cục thuế ban hành về về chính sách thuế đối với khoản chi phí hoa hồng môi giới như sau:

Đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài thực hiện cung cấp dịch vụ môi giới: bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ cho tổ chức, cá nhân Việt Nam mà các dịch vụ này được thực hiện ở nước ngoài thì không thuộc đối tượng áp dụng thuế nhà thầu theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Thông tư số 103/2014/TT-BTC.

Trường hợp Công ty có các khoản chi hoa hồng môi giới, khoản chi này đáp ứng các điều kiện để tính vào chi phí được trừ và không thuộc các khoản chi không được trừ theo pháp luật thuế TNDN thì Công ty được tính khoản chi phí môi giới nêu trên vào chi phí được trừ khi tính thuế TNDN.

☐ Chi phí được trừ khi xác định thuế TNDN đối với chi phí môi giới, quảng cáo, marketing, quản lý dự án

Công văn số 1408/CT-CS ngày 26/05/2025 của Chi cục Thuế khu vực XV về việc chính sách thuế TNDN đối với vướng mắc về chi môi giới, quảng cáo, marketing, quản lý dự án sau khi bán thành công căn biệt thự du lịch nghỉ dưỡng như sau:

Trường hợp Công ty có các khoản chi hoa hồng và thù lao môi giới bất động sản cho cá nhân, tổ chức có chức năng môi giới bất động sản thực hiện theo đúng quy định tại Điều 61, Điều 62 và Điều 63 Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15, đồng thời khoản chi này đáp ứng các điều kiện để tính vào chi phí được trừ và không thuộc các khoản chi không được trừ theo pháp luật thuế TNDN thì Công ty được tính khoản chi phí môi giới nêu trên vào chi phí được trừ khi tính thuế TNDN.

9 Ưu đãi thuế TNDN đối với hoạt động đào tạo

Công văn số 1430/CT-CS 2025 ngày 28/05/2025 của Cục Thuế ban hành về việc chính sách thuế ưu đãi thuế TNDN đối với hoạt động đào tạo của Công ty như sau:

Đối với thu nhập từ hoạt động đào tạo tại cơ sở đào tạo của Công ty: Trường hợp Công ty hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo đáp ứng điều kiện tại Mục II về Danh mục loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường thì thu nhập từ hoạt động đào tạo tại các cơ sở đào tạo của Công ty được áp dụng ưu đãi về thuế TNDN theo quy định.

Đối với thu nhập từ hoạt động liên kết đào tạo với các trường học trường hợp hoạt động đào tạo ngoài cơ sở đào tạo của Công ty không đáp ứng các quy định về loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn thì thu nhập từ hoạt động này không được hưởng ưu đãi thuế TNDN đối với thu nhập từ hoạt động xã hội hóa. Công ty có trách nhiệm kê khai và nộp thuế TNDN đối với khoản thu nhập này.

10 Xác định thuế suất thuế GTGT đối với thu hộ tiền nước và phí rác thải vệ sinh

Công văn số 733/CCTKVII-QLDN1 do Chi cục thuế KV XVII ban hành về việc xác định thuế suất thuế GTGT đối với thu hộ tiền nước và phí rác thải vệ sinh như sau:

Trường hợp Cơ sở kinh doanh nhiều loại hàng hóa, dịch vụ có mức thuế suất GTGT khác nhau phải khai thuế GTGT theo từng mức thuế suất quy định đối với từng loại hàng hóa, dịch vụ; nếu cơ sở kinh doanh không xác định theo từng mức thuế suất thì phải tính và nộp thuế theo mức thuế suất cao nhất của hàng hóa, dịch vụ mà cơ sở sản xuất, kinh doanh. Nội dung trên hóa đơn ghi thuế suất từng loại hàng hóa dịch vụ thì thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 10 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

Nếu dịch vụ có mã ngành sản phẩm (theo Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ) thuộc nhóm dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10% và không thuộc Phụ lục I, II, III ban hành kèm theo Nghị định số 180/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ thì thuộc đối tượng được giảm thuế GTGT theo quy định tại Nghị định này.

11 Chính sách thuế GTGT

Công văn 1089/CT-CS ngày 8/5/2025 của Cục thuế hướng dẫn về chính sách thuế GTGT như sau:

Trường hợp cơ sở kinh doanh vừa có hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, vừa có hàng hóa, dịch vụ bán trong nước (thuộc đối tượng chịu thuế GTGT và không chịu thuế GTGT) thì cơ sở kinh doanh phải hạch toán riêng số thuế GTGT đầu vào phục vụ cho hoạt động xuất khẩu, hoạt động bán trong nước thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT và hoạt động bán trong nước thuộc đối tượng chịu thuế GTGT.

Trường hợp không hạch toán riêng được thì số thuế GTGT đầu vào phục vụ cho hoạt động xuất khẩu không hạch toán riêng được xác định như sau:

Cơ sở kinh doanh thực hiện xác định số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ phục vụ cho hoạt động chịu thuế GTGT không hạch toán riêng được (phục vụ cho hoạt động xuất khẩu và hoạt động bán trong nước chịu thuế GTGT) theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Thông tư số 219/2013/TT-BTC (được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 9 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính).

Khi xác định số thuế GTGT đầu vào của hoạt động xuất khẩu không hạch toán riêng được, cơ sở kinh doanh thực hiện phân bổ theo tỷ lệ giữa doanh thu của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu trên tổng doanh thu hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT (bao gồm doanh thu hàng hóa, dịch vụ chịu thuế bán trong nước, và doanh thu xuất khẩu) của các kỳ khai thuế GTGT tính từ kỳ khai thuế tiếp theo kỳ hoàn thuế liền trước đến kỳ đề nghị hoàn thuế hiện tại.

12 Chính sách thuế GTGT

Công văn số 1160/CT-CS ngày 13-5-2025 do cục thuế ban hành về chính sách thuế như sau:

Về thuế GTGT và hóa đơn: nếu tài sản bảo đảm tiền vay được bán là tài sản thuộc giao dịch bảo đảm đã được đăng ký với cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đăng ký giao dịch bảo đảm và việc xử lý tài sản bảo đảm tiền vay thực hiện theo quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm thì thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC nêu trên.

Trường hợp việc bán tài sản không phải là tài sản bảo đảm tiền vay theo quy định của pháp luật về giao dịch đảm bảo thì thuộc đối tượng chịu thuế GTGT theo quy định.

Về thuế TNDN: đề nghị Cục Thuế tỉnh Long An (nay là Chỉ cục Thuế khu vực XVII) căn cứ hồ sơ, chứng từ cụ thể, đối chiếu với quy định nêu trên để phối hợp với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An và Tổ chức được ủy quyền bán đấu giá tài sản thực hiện kê khai, khấu trừ tiền thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế thu nhập cá nhân nộp thay vào ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 6 Điều 8 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP, khoản 5 Điều 17 Thông tư số 78/2014/TT-BTC và khoản 7 Điều 2 Luật số 71/2014/QH13.

13 Chính sách thuế GTGT

Công văn số 1928/CCTKV15-QLDN3-DON ngày 05/05/2025 do Chi cục Thuế khu vực XV ban hành về chính sách thuế như sau:

Trường hợp Công ty nộp thuế theo phương pháp khấu trừ có dự án đầu tư mới (bao gồm cả dự án đầu tư được chia thành nhiều giai đoạn đầu tư hoặc nhiều hạng mục đầu tư) theo quy định của Luật Đầu tư thì Công ty thực hiện kê khai thuế GTGT riêng (mẫu 02/GTGT theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC) đối với dự án đầu tư và phải bù trừ số thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư với số thuế GTGT phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh đang thực hiện. Sau khi bù trừ nếu số thuế GTGT đầu vào lũy kế của đầu tư mà chưa được khấu trừ hết từ 300 triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế GTGT.

Công ty được kê khai số thuế GTGT còn được khấu trừ chưa đề nghị hoàn của dự án đầu tư chuyển tiếp tục khấu trừ (là số thuế GTGT còn được khấu trừ, không đủ điều kiện hoàn, không hoàn mà người nộp thuế đã kê khai riêng tờ khai dự án đầu tư) khi dự án đầu tư đi vào hoạt động vào chỉ tiêu (39a) trên tờ khai mẫu 01/GTGT theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC.

14 Chính sách thuế GTGT

Công văn số 2521/CCTKV15-QLDN3-DON ngày 20/05/2025 do Chi cục Thuế khu vực XV ban hành về việc hoàn thuế GTGT như sau:

Trường hợp Công ty bán hàng hóa cho thương nhân nước ngoài có hiện diện tại Việt Nam và được chỉ định giao hàng cho bên thứ ba là doanh nghiệp Việt Nam thông qua kho ngoại quan không đáp ứng được điều kiện hàng hóa xuất khẩu bán cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và tiêu dùng ở ngoài Việt Nam, hàng hóa bán cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan và tiêu dùng trong khu phi thuế quan nên không thuộc trường hợp hàng hóa xuất khẩu áp dụng thuế suất 0% theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC.

15 Hướng dẫn về thuế nhà thầu

Công văn số 2223/CCTKV18-QLDN2 ngày 23/05/2025 do Chi cục Thuế khu vực XVI ban hành về chính sách thuế như sau:

Trường hợp Công ty có ký hợp đồng môi giới bán hàng đối với cá nhân đang làm việc và sinh sống tại nước ngoài không đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư 111/2013/TT- BTC thì được xác định là cá nhân không cư trú tại Việt Nam theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư 111/2013/TT- BTC của Bộ Tài chính. Đối với cá nhân không cư trú có thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công thì áp dụng mức thuế suất thuế TNCN là 20% theo quy định tại Khoản 1, Điều 18 Thông tư 111/2013/TT- BTC.

Trường hợp Công ty ký hợp đồng với cá nhân về môi giới bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ ra nước ngoài đáp ứng điều kiện theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Thông tư số 103/2014/TT-BTC thì khoản thu nhập từ môi giới bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ của cá nhân thuộc đối tượng không áp dụng thuế nhà thầu.

16 Thay đổi cơ quan thuế quản lý trực tiếp đối với Nhà cung cấp ở nước ngoài

Thông báo 08/TB-TMĐT ngày 16/5/2025 của Chi cục Thuế thương mại điện tử về việc thay đổi cơ quan thuế quản lý trực tiếp đối với Nhà cung cấp ở nước ngoài như sau:

Kể từ ngày 19/05/2025, cơ quan Thuế quản lý trực tiếp đối với Quý đơn vị sẽ được điều chỉnh như sau:

- + Cơ quan Thuế quản lý: Chi cục Thuế Doanh nghiệp lớn --> Chi cục Thuế Thương mại điện tử
- + Bộ phận phụ trách chính: Phòng Kế khai - Kế toán thuế và Cơ sở dữ liệu --> Phòng Quản lý Thuế số 1

Mọi thủ tục liên quan đến đăng ký, kê khai, nộp thuế và trao đổi thông tin của người nộp thuế sẽ tiếp tục được thực hiện thông qua Cổng thông tin điện tử dành cho Nhà cung cấp nước ngoài (website: <https://etaxvn.gdt.gov.vn/nccnn/>)

- Thông tin của Chi cục Thuế thương mại điện tử:

- + Mã cơ quan thu: 3034411
- + Địa chỉ: Tầng 3, trụ sở Cục thuế, số 1A Nguyễn Công Trứ, Phường Phạm Đình Hồ, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
- + Số điện thoại hỗ trợ: +84.386.068.927
- + Email hỗ trợ: ntanh10@gdt.gov.vn

17 Chuyển đổi Báo cáo tài chính từ USD sang VND

Công văn số 7902/CCTKV.XVI-QLDN2 ngày 19/05/2025 do Chi cục Thuế khu vực XVI ban hành về việc chuyển đổi Báo cáo tài chính từ USD sang VND như sau:

Trường hợp Công ty lập Báo cáo tài chính bằng đồng ngoại tệ thì phải chuyển đổi Báo cáo tài chính ra Đồng Việt Nam khi công bố ra công chúng và nộp các cơ quan chức năng quản lý Nhà nước tại Việt Nam. Khi chuyển đổi Báo cáo tài chính được lập bằng đồng ngoại tệ ra Đồng Việt Nam, Công ty thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Thông tư số 200/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính.

18 Hướng dẫn lập hóa đơn điện tử theo Nghị định 70/2025/NĐ-CP

Công văn số 2921/ĐTTNG-QLDN 2025 của Chi cục Thuế Khu Vực VII Đội thuế Thành phố Thái Nguyên về hướng dẫn lập hóa đơn điện tử theo Nghị định 70/2025/NĐ-CP như sau:

Người nộp thuế khi thực hiện lập HĐĐT bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ cho người mua (đặc biệt là hộ, cá nhân kinh doanh) bắt buộc phải thể hiện mã số thuế/căn cước công dân trừ một số trường hợp bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ đặc thù cho người tiêu dùng là cá nhân quy định tại điểm c khoản 14 Điều 10 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ (từ ngày 01/06/2025 thực hiện theo điểm d khoản 7 Điều 1 Nghị định 70/2025/NĐ-CP ngày 20/03/2025 của Chính phủ) bao gồm HĐĐT bán hàng tại siêu thị, trung tâm thương mại, HĐĐT bán xăng dầu cho khách hàng là cá nhân không kinh doanh. Trường hợp hóa đơn đã lập bị sai thì thực hiện điều chỉnh hoặc thay thế hóa đơn theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ (từ ngày 01/06/2025 thực hiện theo khoản 13 Điều 1 Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20/03/2025 của Chính phủ). Các tổ chức, doanh nghiệp, chủ động rà soát việc lập HĐĐT, bảo đảm ghi đầy đủ thông tin bắt buộc.

Trường hợp Người nộp thuế sử dụng hóa đơn, chứng từ không ghi đầy đủ các nội dung bắt buộc trên hóa đơn theo quy định (đặc biệt không ghi MST của người mua là cơ sở kinh doanh có mã số thuế vào nội dung hóa đơn) là hành vi vi phạm pháp luật về hóa đơn, sử dụng không hợp pháp hóa đơn, chứng từ và bị xử phạt vi phạm hành chính về hóa đơn theo quy định của pháp luật.

Viết tắt

GTGT	Giá trị gia tăng	BTC	Bộ Tài Chính
TNCN	Thu nhập cá nhân	TCT	Tổng Cục Thuế
TNDN	Thu nhập doanh nghiệp	BCT	Bộ Công Thương
TNT	Thuế nhà thầu	BLĐTBXH	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội
TTĐB	Tiêu thụ đặc biệt	KHĐT	Sở Kế hoạch và Đầu tư
XNK	Xuất nhập khẩu	NHNNVN	Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam
THT	Tổng hợp thuế	DNCX	Doanh nghiệp Chế xuất
CV	Công văn	KCX	Khu Chế xuất
TM	Tiền mặt	KCN	Khu Công nghiệp



Tháng 05/ 2025
Bản tin

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KMC

Hotline: +84 81 489 4789 (English) | +84 91 988 9331 (Japanese)

URL: www.kmc.vn | Email: info@kmc.vn

Bản tin KMC nhằm cập nhật và tóm tắt những quy định chung liên quan đến Thuế, Kế toán, Đầu tư và Lao động ở Việt Nam. Quý vị nên tham khảo ý kiến chuyên môn trước khi đưa ra quyết định.





Thông tin liên hệ.

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KMC

VĂN PHÒNG TẠI HỒ CHÍ MINH

Phòng 603, Lầu 6, Tòa nhà Citilight Tower, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đakao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tel: +84 8 3820 5731/ 2 | Fax: +84 8 3820 0906

VĂN PHÒNG TẠI HÀ NỘI

Tầng 19, Tháp 1, Tòa nhà Capital Place, 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Tel: +84 81 489 4789

VĂN PHÒNG TẠI TOKYO

Corporate Advisers Inc

Japan Tokyo-to Chiyoda-ku, Kasumigaseki 3-2-5 Kasumigaseki Building 33F

Tel: +81 3 3593 3238 | Fax: +81 3 3593 3248



URL: www.kmc.vn

Email: info@kmc.vn

Hotline in English: +84 81 489 4789

Hotline in Japanese: +84 91 988 9331

